

**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Kế hoạch số 86/KH-DHV, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Nhà trường)

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt;mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Khung thời gian		Trách nhiệm		Dự kiến Sản phẩm/kết quả sau cải tiến
				Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
1.	Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	Đạt	- Tăng cường lấy ý kiến rộng rãi thị trường lao động, các cơ sở sử dụng lao động (bao gồm cả các trường phổ thông ngoài công lập) mà NH có thể làm việc sau khi tốt nghiệp để có thêm cơ sở trong quá trình điều chỉnh mục tiêu CTĐT. Các phân tích nhu cầu của thị trường lao động cần thể hiện rõ ràng xu thế phát triển của ngành trong thời đại 4.0 và trong bối cảnh hội nhập quốc tế. - Việc phổ biến mục tiêu đào tạo cần chú trọng chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức để giúp các bên liên quan, đặc biệt là NH hiệu, thực hiện và giám sát hoạt động thực hiện mục tiêu đào tạo đã được xác định của CTĐT.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	TT DV,HTSV& QHDN Đào tạo	- Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra - CDR CTĐT được rà soát, điều chỉnh
2.	Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao	Đạt	- Rà soát trình độ ngoại ngữ của NH trúng tuyển, nhằm có giải pháp bổ túc	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo	- Trình độ ngoại ngữ của người học được rà soát, điều chỉnh.

	quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT		nâng cao trình độ ngoại ngữ cho NH có trình độ thấp để đáp ứng CDR. - Nghiên cứu, bổ sung phát triển một số tư duy bậc cao theo thang Bloom cho CDR, để phát triển năng lực người học, đảm bảo đáp ứng cao hơn với triết lý “Hội nhập - Sáng tạo” của Trường. - Rà soát các nội dung CDR để có sự điều chỉnh, sử dụng phù hợp các động từ và xác định chính xác TĐNL theo Thang cấp độ	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo TT DV, HTSV&QH DN	Dữ liệu, tài liệu phổ biến CDR đến các bên liên quan	- CDR của các HP, của chương trình đào tạo được rà soát, bổ sung.
3.	Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	Đạt	- Tăng cường các hình thức phổ biến CDR đến các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng và cựu sinh viên để có thêm dữ liệu đóng góp cho việc điều chỉnh, bổ sung CDR định kỳ.	09/2022	9/2023	Trường SP/Khoa	Đào tạo ĐBCL	Bản mô tả CTĐT đã được rà soát, bổ sung, cải tiến	
4.	Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.	Đạt	- Bổ sung vào Bản mô tả CTĐT phiên bản mới đầy đủ các thông tin chi tiết như học phần tiên quyết để giúp các bên liên quan hiểu, thực hiện và giám sát. - CTĐT ngành SP Địa lý bổ sung nội dung mô tả 06 HP đang còn thiếu trong Bản mô tả CTĐT nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong mục “Mô tả học phần” giúp các bên liên quan, đặc biệt là NH nắm bắt được nội dung cơ bản của môn học và xây dựng kế hoạch học tập theo khung chương trình đã ban hành.	2 năm/1 lần		Trường SP/Khoa	Đào tạo	Đề cương các học phần đã được bổ sung, điều chỉnh	
5.	Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	Đạt	Khoa Địa lý và CTĐT ngành SP Địa lý cần tổ chức rà soát tất cả đề cương chi tiết HP hiện đang được thực hiện tại						

7.	Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra	Đạt	- Tổ chức các thêm hội thảo, seminar, các lớp tập huấn,... về PPDH, đặc biệt là các PPDH mới áp dụng các công nghệ hiện đại như: dạy học online, dạy học đảo ngược,... có thể phối hợp với các trường ĐH Sư phạm trong và ngoài nước cũng như mời các chuyên gia giáo dục tham dự và trao đổi kinh nghiệm.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo Viện NC&ĐTTT	- Báo cáo tại các Hội thảo, seminar,... về PPDH. - CTDH và bản mô tả môn học đã được điều chỉnh, bổ sung
8.	Tiêu chí 3.2. Đóng góp của môi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.	Chưa đạt	- Rà soát ma trận kỹ năng để có sự điều chỉnh, bổ sung những HP chưa được xác định sự đóng góp trong việc đạt CDR CTĐT và bổ sung các HP đã được xác định nhưng chưa phù hợp với mức độ đóng góp nhằm tạo lập sự thống nhất, đảm bảo tính khoa học, khách quan trong nội hàm ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các HP vào việc đạt CDR CTĐT ngành SP Địa lý. - Xây dựng kế hoạch định kỳ/thường xuyên khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về CTDH, nội dung các học phần; đặc biệt quan tâm đến các đối tượng ngoài CSGD (Nhà tuyển dụng lao động và cựu người học) cũng như số lượng của mỗi đối tượng khảo sát nhằm đảm bảo tính đại diện, độ tin cậy, khách quan của kết quả phản hồi để làm cơ sở cho quá trình cải tiến CTĐT cũng như các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả người học. Kết quả khảo sát cần được tập hợp, đánh giá, đối sánh trước khi đưa vào sử dụng cần rà soát để đảm bảo sự tương thích của CDR	05/09/2022	05/05/2023	Trường SP/Khoa	Đào tạo TT. DVHTSV& QHDN	- Quy trình đánh giá mức đạt được từng CDR của CTĐT - Dữ liệu (kế hoạch, thông tri triệu tập (nếu có), ảnh chụp...) các buổi semina, biên bản các buổi tập huấn, thảo luận về xây dựng, chỉnh sửa và bổ sung đề cương chi tiết các học phần (đặc biệt là các học phần dự án/đồ án)

	Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	Đạt	trong đề cương chi tiết các học phần so với CDR của CTĐT ngành SP Địa lý. - Rà soát kế hoạch đào tạo để có sự điều chỉnh, bố trí HP “Phương pháp NCKH chuyên ngành Địa lý” vào giảng dạy ở học kỳ 2 hoặc học kỳ 3 để trang bị cho NH về phương pháp luận NCKH và những phương pháp nghiên cứu cụ thể của ngành Địa lý nói chung, ngành SP địa lý nói riêng nhằm bước đầu giúp NH triển khai các đề tài NCKH (bài tập lớn, tiểu luận, đồ án, khóa luận TN) trong quá trình đào tạo tại CSGD. - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Khóa luận tốt nghiệp vào CTĐT để đảm bảo sự phù hợp với quy chế đào tạo của Bộ GD & ĐT, đồng thời làm tăng tính lựa chọn được tiếp cận các tri thức mới, làm quen với hoạt động NCKH, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu nhằm chuẩn bị hành trang nghề và nhu cầu học tập suốt đời cho NH. - Rà soát kế hoạch giảng dạy để có sự điều chỉnh số lượng HP và tin chỉ trong mỗi học kỳ nhằm tạo sự cân đối về thời lượng và đảm bảo khối lượng kiến thức tiếp nhận của NH.	Đã thực hiện	Đã thực hiện	Trường SP/Khoa	Đào tạo	- PPNCKH được tích hợp trong 7 HP dự án/đồ án và triển khai học từ kì 1 đến kì 7. - Từ CTĐT khoa K62 đã XD học phần “Thực tập và đồ án TN”. - Kế hoạch giảng dạy được điều chỉnh
10.	Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	Đạt	- Đây mạnh công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan thông qua các hình thức phong phú.	Hàng năm	Hàng năm	Ban truyền thông	TT DVHTSV-QHDN	- Dữ liệu về công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục - Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên

								quan về mục tiêu giáo dục
11.	<i>Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.</i>	Đạt	- Định kỳ tổ chức lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp, nhà tuyển dụng đối với mục tiêu giáo dục - Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm chia sẻ phương pháp học tập đại học theo CDIO cho NH năm thứ nhất, hướng dẫn NH xây dựng kế hoạch học tập, tự học, tự nghiên cứu. - Tuyên truyền, quán triệt cho NH hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi cho các công tác của CSGD để thu hút được nhiều NH tham gia, trong 1 năm học nên tổ chức 2 lần khảo sát theo từng học kỳ để số lượng NH được khảo sát nhiều hơn.	Hàng năm	Hàng năm	Trưởng SP/Khoa	- P CTCT-HSSV - TT DVHTSV-QHND	- Báo cáo, sermina, biên bản các buổi tập huấn, hội nghị cho SV năm đầu - Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) các buổi nói chuyện, trao đổi với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về ngành nghề....
12.	<i>Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, năng cao khả năng học tập suốt đời của người học.</i>	Đạt	- Tăng cường các buổi tập huấn, hội thảo, đặc biệt là SV năm 1 về phương pháp tự học, tự nghiên cứu, hình thành động lực học tập. - Tổ chức các CLB giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Tăng cường bố trí các nguồn lực như: đội ngũ GV, kinh phí, tài liệu nghiên cứu,... để nâng cao tỷ lệ NH nghiên cứu khoa học và bố trí cho NH được lựa chọn khóa luận tốt nghiệp tùy khả năng và nguyện vọng.	Hàng năm	Hàng năm	Trưởng SP/Khoa	- Đào tạo TT DVHTSV-QHND	- Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) Báo cáo, sermina, biên bản các buổi tập huấn, hội nghị cho SV về phương pháp tự học - Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) về việc tổ chức các CLB giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
13.	<i>Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp</i>	Đạt	- Hoàn thiện các công cụ kiểm tra đánh giá mức độ đạt được CDR và tập huấn cho GV triển khai với tất cả các học phần trong CTĐT.	1/2023	12/2023	Trưởng SP/Khoa		- Minh chứng các hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá (vấn

	với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.		- Đa dạng hóa các hình thức thi kết thúc học phần, có thể là thi tự luận, vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Đây cũng là dễ xuất của nhiều cựu NH và NH khi được Đoàn phỏng vấn.					đáp, tiểu luận, bài tập lớn,...) - ĐCCT các học phần có nội dung đánh giá các CDR (rubric) với nhiều hình thức khác nhau.
14.	Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phân hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.	Đạt	- Rút ngắn thời gian công bố kết quả thi học phần để đảm bảo việc NH đăng ký học học kỳ tiếp theo được thuận lợi.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	ĐBCL	- Quy định kiểm tra đánh giá; Kế hoạch thi và chấm thi học phần.
15.	Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	Đạt	Nghiên cứu bổ sung các nội dung đánh giá của câu hỏi giữa kỳ, phù hợp với CDR của từng học phần để nâng cao mức độ đánh giá nhằm làm cơ sở cho kỳ thi kết thúc học phần khi thang đánh giá năng lực được nâng cao.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo ĐBCL	- Dữ liệu rà soát (kế hoạch, báo cáo...) định kỳ rà soát các phương pháp đánh giá KQHT dựa trên đề cương chi tiết học phần. - Dữ liệu thực hiện quy trình đánh giá (kế hoạch, báo cáo, ĐCCT, DMKTKT, Rubric đánh giá kiến thức và kỹ năng...
16.	Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phân hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	Chưa đạt	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và các phần mềm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của NH và phát huy hiệu quả của CNTT trong triển khai và quản lý hoạt	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Viện NC&ĐTTT	- Kết quả học tập của sinh viên trên hệ thống mạng - Dữ liệu hỗ trợ sinh viên (thông báo, kế

		động đào tạo, kiểm tra đánh giá KQHT của NH.						hoạch, danh sách...) trong việc học và thi cải thiện kết quả học tập.
17.	Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	Đạt	- Đa dạng các hình thức lấy ý kiến khảo sát của NH nhằm tăng số lượng NH trả lời khảo sát về thi, kiểm tra đánh giá nói chung và về việc công bố kết quả học tập của người học	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	CTCT-HSSV	- Thông báo, kế hoạch, quy trình, kết quả xử lý thông tin khiếu nại điểm - Quy trình khiếu nại về kết quả học tập được đưa lên website của nhà trường
18.	Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt	- Căn cơ chiến lược/kế hoạch cụ thể hơn trong tuyển dụng đội ngũ GV trẻ để đảm bảo sự cân bằng về độ tuổi, kinh nghiệm công tác cũng như kế hoạch phát triển đội ngũ mà đơn vị đã đề ra trong những năm tiếp theo. Căn cơ chính sách, kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng GV để được công nhận chức danh PGS, GS.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	TCCB	- Chiến lược và Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa, trường. - Thông báo tuyển dụng
19.	Tiêu chí 6.2. Tỉ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt	Ban hành văn bản quy định cụ thể về các loại hình cũng như xác định định mức cụ thể đối với từng hoạt động chuyên môn khác, trong đó có lồng ghép các nội dung về hoạt động phục vụ cộng đồng của GV để đo lường, đánh giá và giám sát hoạt động này hiệu quả hơn.	1/2023	12/2023	KH&HT QT		Văn bản quy định về định mức hoạt động NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

20.	Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều động được xác định và phổ biến công khai.	Đạt	- Công khai các thông tin này trên website của Trường, Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Sư phạm/Khoa Sư phạm Địa lý (nên có mục tuyển dụng riêng) đồng thời báo đảm tin kết nối, cập nhật thông tin từ các trang web này nhằm phổ biến thông tin rộng rãi, kịp thời đến các đối tượng bên ngoài Trường để thu hút nhiều hơn số lượng ứng viên dự tuyển.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	- Đề án vị trí việc làm - Thông báo kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin
21.	Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	Đạt	- Ban hành văn bản quy định cụ thể cũng như tiêu chí về các hoạt động phục vụ cộng đồng (trong đào tạo, CGCN, tình nguyện...) để có thể giám sát, đánh giá và phát triển năng lực đóng góp cho cộng đồng của đội ngũ GV một cách đầy đủ và hiệu quả hơn. - Cần chú trọng thực hiện các nghiên cứu bậc cao (để tái cấp Nhà nước, cấp bộ) cũng như tiếp tục thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh để phát huy năng lực nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng của đội ngũ GV.	Hàng năm	Hàng năm	TT DV, HTSV & QHDN KH & HT QT	Văn bản ban hành quy định về định mức hoạt động NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Danh mục đề tài NCKH hàng năm
22.	Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Đạt	Phân tích sâu hơn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng sau khi lấy ý kiến của GV để có thể tổ chức kịp thời và hiệu quả theo như mong đợi của GV. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV cần được căn cứ trên yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ mà đơn vị được giao, cũng như chú trọng đào tạo đội ngũ giáo viên có đủ phẩm chất của thời đại 4.0 và hội nhập toàn cầu.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Thông báo, kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ tham gia học ngoại ngữ

23.	Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt	Có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động NCKH và CGCN của các nhóm nghiên cứu và của đội ngũ GV trong cùng Khoa/ngành để phát huy năng lực nghiên cứu của GV đồng đều và hiệu quả cao hơn.	Hàng năm	Hàng năm	KH&HT QT	TCCB	- Quy định về định mức và khen thưởng hoạt động NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Quy chế chi tiêu nội bộ
24.	Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	- Thực hiện việc liên kết với các địa phương để thực hiện nhiều hơn các đề tài nghiên cứu ứng dụng trực tiếp vào đời sống và thực tiễn sản xuất ở địa phương, khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. - Thực hiện Chiến lược phát triển thông qua việc thúc đẩy hoạt động có hiệu quả của các nhóm nghiên cứu, tăng cường sự hợp tác giữa các nhóm nghiên cứu kết hợp với các đối tác trong và ngoài Trường/ Khoa. - Chú trọng chất lượng công tác hướng dẫn SV NCKH nhằm giúp SV phát triển năng lực nghiên cứu, đạt được các giải thưởng NCKH nhiều hơn.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	KH&HTQT	- Danh mục các bài báo khoa học, đề tài, giáo trình, đăng ký các sở hữu trí tuệ của cán bộ - Dữ liệu về định mức khen thưởng các thành tích về KHCN của Nhà trường
25.	Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ NV (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa	Đạt	- Có các tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác của các GV kiêm nhiệm hoạt động hỗ trợ đào tạo. - Quan tâm hơn nữa đến nhu cầu phát triển đội ngũ NV trẻ, có năng lực về CNTT tại Thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Nhà trường.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Trường SP/Khoa	- Bảng đánh giá và xếp loại cán bộ hàng năm - Kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức về CNTT

	học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.			Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Trường SP/Khoa	
26.	Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn NV để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	Đạt	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí yêu cầu đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ chuyên viên/NV/kỹ thuật viên ở các đơn vị hành chính cũng như các vị trí Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên, Cố vấn học tập ở đơn vị đào tạo trong Đề án vị trí việc làm trong đó có xem xét các ý kiến đề xuất của các đơn vị chức năng về các tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, đặc thù theo từng lĩnh vực nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu phát triển của Nhà trường.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Trường SP/Khoa	- Dữ liệu rà soát, điều chỉnh bổ sung đội ngũ TLĐT, CVHT, TL QLHSSV hằng năm - Đề án vị trí việc làm - Chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên và Cố vấn học tập.
27.	Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ chuyên viên và NV được xác định và được đánh giá	Đạt	- Mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ chuyên viên, NV để có kết quả khách quan hơn và chính xác hơn. - Điều chỉnh bổ sung các tiêu chí đánh giá dùng cho đội ngũ NV sao cho mang tính định lượng hơn để đánh giá được năng lực của đội ngũ NV phù hợp với từng vị trí. - Ban hành bộ tiêu chí hoặc bổ sung các tiêu chí đánh giá đối với các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của Nhà trường tại các đơn vị để đảm bảo tính chính xác và công bằng cho đội ngũ này.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Trường SP/Khoa	- Dữ liệu khảo sát các bên liên quan - Bảng đánh giá xếp loại viên chức hằng năm - Sổ tay nhân viên
28.	Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của	Đạt	- Rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của NV để có những	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị chức năng	- Kế hoạch, quyết định và danh sách cán

	NV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó	Đạt	điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp và hiệu quả hơn.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị chức năng Trường SP/Khoa	bộ cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn - Kế hoạch năm học - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ NV - Kết quả xếp loại viên chức hàng tháng của viên - Bảng phân công nhiệm vụ của đội ngũ GV và nhận viên trong viện - Kế hoạch năm học
29.	Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của NV (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng	Đạt	- Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ NV về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của Nhà trường, Viện và các cấp có thẩm quyền. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở để Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cải tiến công tác quản lý của Nhà trường trong những năm tiếp theo. - Triển khai cho tất cả các NV xây dựng kế hoạch cụ thể riêng cho cá nhân mình để chủ động trong công tác cũng như đảm bảo tiến độ, khối lượng và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ được giao; căn tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của CSGD và các cấp có thẩm quyền.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	TT DV, HTSV&QH DN Đào tạo	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh. - Dữ liệu (kế hoạch, clip, hình ảnh...) tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa nhà
30.	TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	Đạt	- Khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng ngoài trường để có cơ sở khách quan hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung quy chế tuyển sinh và chính sách tuyển sinh hằng năm của Nhà trường. - Phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành SPĐL sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm. - Mở rộng hơn nữa các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	TT DV, HTSV&QH DN Đào tạo	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh. - Dữ liệu (kế hoạch, clip, hình ảnh...) tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa nhà

			động NCKH, trao đổi sinh viên, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Nhà trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường nói chung và của ngành SPĐL nói riêng.					tuyển dụng với sinh viên - Video, tờ rơi, website quảng bá tuyển sinh
31.	TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	Đạt	- Tiến hành đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thông qua việc phân tích tổng hợp kết quả khảo sát từ đó có cơ sở cho việc bổ sung cải tiến phù hợp, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của SV và thị trường lao động; - Tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan rộng rãi hơn. Bên cạnh việc khảo sát ý kiến của các Trường đơn vị trong Trường, nên khảo sát ý kiến của các đối tượng ngoài Trường (các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng, các cơ quan, các tổ chức v.v.) để có kết quả khách quan hơn và đáng tin cậy hơn.	Hằng năm	Hằng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo TT DV, HTSV&QH DN	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh. - Đề án tuyển sinh hằng năm
32.	TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	Đạt	Bên cạnh Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường, để việc phân công, phối hợp giữa các bộ phận của Viện và các đơn vị của Nhà trường trong hệ thống giám sát về sự tiến bộ học tập và rèn luyện của người học được rõ ràng, hiệu quả, Nhà trường nên ban hành các văn bản quy định rõ trách nhiệm chính của từng bộ phận trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể.	Hằng năm	Hằng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo CTCT-HSSV	- Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QLHSSV - Sổ tay Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QLHSSV
33.	TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoài khóa, hoạt động thi	Đạt	- Rà soát, đánh giá về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập,	Định kỳ theo kế hoạch	Định kỳ theo kế hoạch	Trường SP/Khoa	Đào tạo CTCT-HSSV	- Khung CTĐT theo tiếp cận CDIO 2021

	đưa và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.		hỗ trợ việc làm cho người học, do Nhà trường tổ chức. Nhà trường cần có biện pháp nhằm cải thiện và nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào cũng như tỷ lệ sinh viên có việc làm 12 tháng tốt nghiệp.	chung toàn trường	chung toàn trường		Đề cương chi tiết các học phần đồ án, dự án có liên quan đến thực tập, thực tế và nghiên cứu tại trường PT. - Khung chương trình và Đề cương chi tiết học phần tiếng Anh chuyên ngành
34.	TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	Đạt	Mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn. Mặt khác, Nhà trường nên tiến hành khảo sát riêng về chuyên đề này để có kết quả đầy đủ hơn và chi tiết hơn và từ đó đề ra các biện pháp hữu hiệu hơn cho việc xây dựng, cải tiến môi trường, phục vụ công tác đào tạo và NCKH.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	CTCT-HSSV
35.	Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	- Thay thế các bàn ghế đã cũ để hệ thống phòng học được đồng bộ, hoàn thiện hơn. - Sắp xếp thêm cho Khoa 01 văn phòng đủ điều kiện để tổ chức các sinh hoạt chung của đơn vị; đồng thời có thể trang bị cho Khoa phòng chức năng để thuận lợi khi triển khai hoạt động chuyên môn.	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT	- Bàn ghế, cơ sở vật chất phù hợp với đào tạo và NCKH - Phòng sinh hoạt bộ môn
36.	Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	- Bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo hàng năm, Nhà trường cần ưu tiên nguồn tài liệu phục vụ đào tạo SDH và cập nhật các giáo trình, tài liệu tham khảo cho CTĐT ngành SPDL.	Hàng năm	Hàng năm	Thư viện	Trường SP/Khoa - Giáo trình, tài liệu tham khảo của CTĐT ngành SPDL - Nguồn học liệu số của CTĐT ngành SPDL

				- Nâng mức đầu tư cho thư viện để bổ sung nguồn học liệu, đặc biệt là học liệu số.	Hàng năm	Hàng năm						
37.	Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt		Tăng cường CSVC và trang thiết bị phục vụ cho học phần Thực địa Địa lý tự nhiên đúng quy chuẩn và bổ sung một số thiết bị để phục vụ tốt chương trình đào tạo tiếp cận theo CDIO như: thiết bị định vị GPS cầm tay, máy đo gió cầm tay. Kế hoạch hợp nhất hệ thống phần mềm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV sử dụng phục vụ cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu nhà trường được thông nhất. Nhà trường cần khuyến khích CBVC, GV và SV về việc sử dụng email do trường cấp.	Theo kế hoạch chung của Trường	Theo kế hoạch chung của Trường	Viện NC&ĐT TT	QT&ĐT	TH-TN	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm - Kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ		
38.	Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt								- Phần mềm Trí Nam thay thế cho CMC		
39.	Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Đạt		- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của đối tượng là người khuyết tật. - Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về về môi trường, sức khỏe và an toàn để có cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ tốt hơn cho các hoạt động ĐT, NCKH và quản lý trong Trường và Viện.	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT	CTCT-HSSV		- Cơ sở vật chất phục vụ như cầu đối tượng là người khuyết tật - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn		
40.	Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.	Đạt		Thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đầy đủ hơn trong việc thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH. Đặc biệt là ý kiến của các nhà sử dụng lao động, đại diện các tổ chức xã hội-nghề nghiệp và cựu người học; cần có quy trình xử lý dữ liệu phản hồi của các bên	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo		- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH		

						liên quan đề chọn học được những thông tin tin cậy và giá trị làm căn cứ trong việc thiết kế, xây dựng, điều chỉnh và phát triển CTDH. Bên cạnh đó, cần rà soát lại một số phương thức lấy ý kiến phản hồi để đảm bảo được tính hiệu quả.						
41.	TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.	Đạt			Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	TT DV, HTSV&QH DN	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển CTDH - Bảng đối sánh CTDH trong nước và quốc tế - Kết quả phân tích đối sánh			
42.	Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	Đạt			Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo CTCT-HSSV TT DVHTSV&QH DN	- Kế hoạch rà soát, đánh giá quá trình dạy và học - Rubric đánh giá các học phần - Bảng phân tích kết quả học tập của sv - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập			
43.	Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	Đạt			Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	KH&HTQT	- Chiến lược Khoa học và Công nghệ của Trường và Khoa sau khi bổ sung			

			hiện các đề tài thuộc lĩnh vực này; cần có thêm các chính sách để GV, SV sử dụng các kết quả NCKH vào các nội dung dạy và học, cải tiến PPDH.					
44.	Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	Đạt	Các báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến phản hồi các bên liên quan cần được CSGD phân tích, đánh giá, so chiếu để đưa ra những nhận xét, khuyến nghị cho các đơn vị chức năng có kế hoạch khắc phục và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	Hàng năm	Hàng năm	CTCT-HSSV	- Báo cáo tham vấn các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	
45.	Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	Đạt	Cần có quy trình phân tích, chọn lọc, đối sánh các thông tin phản hồi để đảm bảo các thông tin thu được có độ tin cậy; cần quán triệt và có biện pháp chế tài để các đơn vị thực hiện có hiệu quả việc điều chỉnh, cải tiến các thông tin phản hồi của các bên liên quan sau khi được phân tích và chọn lọc.	1/2022	12/2023	ĐBCL	- Dữ liệu về quy trình phân tích, chọn lọc các thông tin thu được từ khảo sát các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích	
46.	TC 11.1. Tỷ lệ thời học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	- Xây dựng sổ tay nghiệp vụ tìm hiểu, phân tích nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp; nhật ký tư vấn cho người học sau khi thôi học. - Nghiên cứu dự đoán xu thế tỉ lệ tốt nghiệp để đề xuất các biện pháp khả thi nhằm cải tiến chất lượng, hỗ trợ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. - Tổ chức đối sánh về tỉ lệ SV thôi học và tốt nghiệp với các trường trong nước và nước ngoài. Sử dụng tốt kết quả thống kê tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học hàng năm để điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học, điều chỉnh hoạt	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo	- Sổ tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cơ văn học tập, trợ lý QLHSSV - Bảng phân tích, dự đoán xu thế và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước - Biên bản họp rà soát, điều chỉnh và bổ sung CTĐT - Dữ liệu đối sánh tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp

			đồng đào tạo của Khoa trong giai đoạn tiếp theo.					trung bình của các trường đại học trong và ngoài nước
47.	TC 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	- Nghiên cứu đạt mục tiêu rút ngắn thời gian học của SV, nên có quy định các điều kiện để có thể học vượt, hướng dẫn, tổ chức học vượt, quy định CVHT đồn đốc, tư vấn để SV cải thiện kết quả học tập và năng cao chất lượng. - Giải pháp hiệu quả hơn để khuyến khích SV tốt nghiệp trước thời hạn và đặc biệt là tốt nghiệp đúng hạn 5 năm; có quy định nhiệm vụ rõ ràng cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình; tổ chức học vượt, quy trình thực hiện giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình; có nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo	- Kế hoạch, tờ trình điều chỉnh thời gian giảng dạy các học phần nhằm rút ngắn thời gian đào tạo. - Sổ tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, trợ lý QLHSSV - Quyết định phân công GV chủ nhiệm lớp
48.	TC 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	- Phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp (bao gồm lập kế hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, việc làm và thu nhập của SV sau tốt nghiệp, kết nối với nhà sử dụng lao động trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy học hướng đến đạt CDR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý CSDL về việc làm người học tốt nghiệp, ...), dự đoán xu thế về việc làm	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo TT DV.HTSV& QHDN	- Kết quả khảo sát việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp - Thông báo tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động - Kế hoạch và chương trình ngày hội việc làm - Thông kê danh sách cựu sinh viên và vị trí việc làm

	xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.		lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học, tuyển tập hội nghị khoa học các cấp; cần có kế hoạch/chiến lược phát triển KHCN trong đó xác lập được các loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH cho người học tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và CDR của CTĐT; nền thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn và xây dựng các hướng/đề tài/nhiệm vụ KHCN tạo ra các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện CDR CTĐT đề GV, SV nghiên cứu giải quyết, nâng cao hiệu quả, tính ứng dụng thực tiễn NCKH SV; - Sử dụng đủ 3% từ nguồn thu học phí cho NCKH SV; cần chú trọng tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn để tạo nhiều cơ hội cho SV NCKH, phục vụ xã hội, cải tiến và nâng cao hiệu quả NCKH SV. - Đối sánh hàng năm các loại hình, số lượng và kết quả hoạt động NCKH của người học CTĐT ngành SP Địa lý với các CTĐT tương tự trong Nhà trường, với các trường ĐH khác trong nước và trên thế giới để đề cải tiến chất lượng và số lượng NCKH SV.	Hàng năm	Hàng năm	Trường SP/Khoa	Đào tạo KH&HTQT	- Bảo báo và các công trình khoa học có tên sinh viên - Chiến lược phát triển KHCN - Hợp tác chuyển giao KHCN với cơ sở GD có sự tham gia của SV - Đối sánh kết quả hoạt động NCKH sinh viên của ngành SPDL so với các trường trong và ngoài nước.
50.	TC 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được	Đạt	- Tô chúc đánh giá mức độ hài lòng, nhu cầu, yêu cầu của tất cả các bên liên quan đối với CTĐT SPDL;					- Dữ liệu khảo sát mức độ hài lòng các

xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.		- Trên cơ sở ý kiến các bên liên quan, cải tiến CTĐT SPĐL bao gồm CDR, nội dung, phương pháp đào tạo, điều kiện ĐBCL gắn với đạt CDR và nâng cao chất lượng đào tạo; - Tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở sử dụng LD để nâng cao khả năng của NH có việc làm và tự tạo việc làm, chuyển giao tri thức đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yếu cầu phát triển của vùng Bắc Trung bộ và đất nước; - Đối sánh hằng năm về mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo, NCKH, chuyển giao tri thức, phục vụ cộng đồng của GV và SV ngành SPĐL với các trường ĐH khác trong nước và trên thế giới để cải tiến chất lượng đào tạo; - Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên. - Cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng nâng cao thêm kỹ năng NC, TH TN để nâng cao khả năng NCKH, có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học.			CTCT- HSSV TT THTN QT&ĐT	bên liên quan về CTĐT. - Biên bản rà soát và điều chỉnh CTĐT ngành SPĐL đáp ứng yêu cầu xã hội. - Dữ liệu đối sánh các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo - Danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH của ngành. - Định mức kinh tế kỹ thuật các học phần thực hành thí nghiệm - CTĐT đã được rà soát, cải tiến
--	--	--	--	--	-----------------------------------	--